

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MARU VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MARU VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MARU VIETNAM TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110342687

3. Ngày thành lập: 05/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, ngách 10, ngõ Cau, Thôn Quang Trung, Xã Phương Trung, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969913218

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Loại trừ đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ	4530
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: +Đại lý bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động của các đấu giá viên) + Môi giới mua bán hàng hóa	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649(Chính)

13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Trừ bán buôn vàng miếng	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng	4663
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
20.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
21.	Khai thác và thu gom than non	0520
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh	8299
24.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập	9000
25.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
26.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
27.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
28.	Lập trình máy vi tính	6201
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
32.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
33.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
34.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản)	6810
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: + Dịch vụ tư vấn bất động sản; + Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
36.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Không gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, công ty chứng khoán	7020

37.	Quảng cáo Chi tiết: Trừ quảng cáo thuốc lá	7310
38.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra	7320
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Bán buôn tổng hợp	4690
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
43.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
44.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
45.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
46.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
47.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
48.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện	1629
49.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ giấy và bìa	1709
50.	In ấn Chi tiết: In bao bì	1811
51.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
52.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
53.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
54.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Trừ Hoạt động của đấu giá viên.	4774
55.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Loại trừ Đấu giá bán lẻ qua internet	4791
56.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4799
57.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Thực hiện theo quy định tại Điều 13. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô - Nghị định 10/2020/NĐ-CP	4931

58.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng (Điều 13. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô - Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4932
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ; Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác (Điều 14 Điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
60.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
61.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Trữ kinh doanh bất động sản	5210
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
63.	Bốc xếp hàng hóa	5224
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu	5229
66.	Bưu chính Chi tiết: Loại trừ quản lý, duy trì, khai thác mạng bưu chính công cộng và dịch vụ bưu chính công ích	5310
67.	Chuyển phát Chi tiết: - Chuyển phát - Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa	5320
68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
69.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
70.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
71.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
72.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
73.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Loại trừ xuất bản phẩm	5820
74.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
75.	Hoạt động hậu kỳ	5912
76.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Trừ hoạt động xuất bản	5920

77.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: + Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Điều 27 nghị định 72/2013/NĐ - CP) + Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 3 Luật viễn thông) + Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng (nghị định 25/2011/NĐ-CP) + Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử qua mạng (Điều 34 Nghị định 72/2013)	6190
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
79.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
80.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
81.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
82.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
83.	Xây dựng nhà để ở	4101
84.	Xây dựng nhà không để ở	4102
85.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
86.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
87.	Phá dỡ Chi tiết: Loại trừ hoạt động nổ mìn	4311
88.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Loại trừ hoạt động nổ mìn	4312
89.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
90.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
91.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
92.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
93.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
94.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
95.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
96.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
97.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
98.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Trừ hoạt động của đầu giá viên	4771

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN TUẤN ANH	Khu 11, Xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	70,000	0250830083 87	
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	70,000		
2	TRẦN THỊ THỦY	Thôn Hải Bình, Xã Nghĩa Thịnh, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	0	750.000.000	15,000	0361790084 56	
			Tổng số	0	750.000.000	15,000		
3	TRẦN THỊ LAN	Thôn 4, Xã Nhật Tân, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	0	750.000.000	15,000	0351860091 43	
			Tổng số	0	750.000.000	15,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: TRẦN TUẤN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/08/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025083008387

Ngày cấp: 14/02/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 11, Xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu 11, Xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội